

Bản án số: 128/2021/HSST

Ngày 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116//2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức V**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 29/12/1979, tại Vũ Thư – Thái Bình;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 1, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Họ và tên bố: Đỗ Mạnh Ph; Họ tên mẹ: Đỗ Thị T;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/12/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính 3.500.000 đồng trong lĩnh vực khoáng sản (chấp hành xong ngày 19/12/2012).

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn K - sinh năm: 1967; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu T 2, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Chị Lưu Thị Th – sinh năm: 1970; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 13/6/2021, Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Đỗ Đức V, tại tổ 1, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, thu giữ tại bàn 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone (Bút lục số 25 - 42).

Tại bản kết luận giám định số 1095/KLGĐ ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Đỗ Đức V là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,48gam (Bút lục số 30).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức V khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2013. Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2021, bị cáo nhận được điện thoại của Chiến (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy đá. Sau đó, bị cáo điện thoại cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy, thì người này nói để ma túy tại thành cầu thuộc khu vực cầu 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả và bảo bị cáo để lại tiền mua ma túy ở đó. Bị cáo đi đến chỗ hẹn lấy ma túy, để lại 500.000 đồng rồi về nhà trọ tại khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả. Do Chiến không đến nên bị cáo để lên mặt bàn mục đích để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an đến kiểm tra phòng trọ của bị cáo đã thu giữ túi ma túy trên. Khi bị cáo nhận lời mua ma túy hộ Chiến bị cáo chưa nhận tiền của Chiến; bị cáo không lưu, không nhớ số điện thoại của Chiến và số điện thoại của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, sau khi liên lạc để mua ma túy bị cáo đã xóa lịch sử cuộc gọi đi đến; chiếc điện thoại thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo là của bị cáo, bị cáo đã dùng để gọi hỏi mua ma túy.

Người chứng kiến là anh Nguyễn Văn K và chị Lưu Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra đều có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 13/6/2021, anh K và chị Th chứng kiến công an kiểm tra hành chính phòng trọ của Đỗ Đức V, tại tổ 1, khu An Sơn, phường C, thành phố C, quá trình kiểm tra đã thu giữ trong khẩu trang đặt tại bàn trong phòng trọ của V 01 túi nilon bên trong có

chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone, V khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, là của V (B1 46, 47, 48)

Tài liệu có trong hồ sơ ngoài kết luận giám định ma túy (BL 30); Lời khai của người chứng kiến còn có các tài liệu khác: Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng (BL 42,43); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 43, 45); Sơ đồ vị trí, địa điểm nơi bị cáo mua ma túy (BL 73); bản ảnh vật chứng (BL 74); Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo (BL 44) các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 121/CT – VKS-CP ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Đỗ Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức V từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức V khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Kết luận giám định ma túy, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 13/6/2021, tại tổ 1, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Đức V có hành vi tàng trữ trái phép 0,48 (*không phải bốn mươi tám*) gam

chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi này của bị cáo Đỗ Đức V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và là nguồn phát sinh tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và biết được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngày 17/12/2012, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính 3.500.000 đồng trong lĩnh vực khoáng sản, bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 19/12/2012, nên xác định là nhân thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về vật chứng: Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ là của bị cáo, đủ căn cứ xác định bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Chiến là người nhờ bị cáo mua hộ ma túy và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không có thông tin, lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để làm rõ, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/06/2021.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1095/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, model: A1687, kèm 01 sim, đã qua sử dụng;

(*Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 165/BB-THA ngày 16/09/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả*).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đỗ Đức V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo, - Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

Đặng Thị Minh Nga

